

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4553/STC-GCS ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Căn cứ quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, ngày 15 tháng 6 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tại khoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định:

“Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. ...

Điều 2. Hiệu lực thi hành

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.”

Tại khoản 1 Điều 54 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

“Điều 54. Quy định chuyển tiếp

1. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm

vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này...”

Tại khoản 3 Điều 28 và Mục B Phụ lục V danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá và thẩm quyền tiếp nhận ban hành kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định:

“Điều 28. Tổ chức thực hiện

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan), Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá được quy định tại Luật Giá và Nghị định này, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn;”.

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
B	Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (áp dụng linh hoạt nếu cần thiết): Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ yêu cầu, mục tiêu quản lý, tình hình thực tế tại địa phương để lựa chọn tiếp nhận kê khai giá trong số danh mục những hàng hóa dịch vụ sau:	
1	Dịch vụ lưu trú	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố	Ủy ban nhân dân cấp

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
	định bằng đường thủy nội địa - đường biển	tỉnh
7	Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
8	Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9	Dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Tại khoản 1 Điều 8; điểm b khoản 1 Điều 50 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;”

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai

giá trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND) theo trình tự, thủ tục rút gọn là ***cần thiết và đúng thẩm quyền***.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Dự thảo Quyết định quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung dấu chấm cuối nội dung và điều chỉnh viển dẫn tại Điều 1 dự thảo Quyết định theo quy định tại khoản 38 Điều 1 của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.”

III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo Quyết định theo ý kiến tại Mục II của Báo cáo này và lưu ý một số nội dung sau:

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cỡ chữ tại **Tiêu ngữ** theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“c) Quốc hiệu: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 12 - 13, kiểu chữ đứng, đậm và ở phía trên cùng, bên phải trang đầu tiên của văn bản.

d) Tiêu ngữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm và được canh giữa liên phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.”

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh căn cứ ban hành thứ tư như sau: “*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP;*”

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ đường gạch ngang dưới tên dự thảo Quyết định.

4. Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh Điều 3 dự thảo Quyết định thành: “**Điều 3.** *Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản) của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.*” .

Hoặc: “**Điều 3.** *Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản) của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang.*”

5. Đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ từ “*An Giang*” trong cụm từ “*Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang*” tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định nhằm tránh trường hợp lặp từ trong quy định.

6. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định nội dung “*tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân ... tỉnh An Giang.*” tại khoản 1 và quy định tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Quyết định phù hợp.

Theo đó, quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 5 dự thảo Quyết định theo hướng bảo đảm tính liên kết, thống nhất về nội dung và phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan (các sở quản lý chuyên ngành thực hiện rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh, bổ sung gửi về Sở Tài chính; Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Việc quy định đồng thời nội dung rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung tại cả hai khoản hiện chưa thể hiện rõ mối quan hệ phối hợp, trách nhiệm và thẩm quyền của từng cơ quan trong quá trình tổ chức thực hiện).

7. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cỡ chữ tại thẩm quyền ký ban hành theo quy định tại điểm b khoản 7 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“7. *Ký văn bản quy phạm pháp luật*

b) *Chức vụ của người có thẩm quyền ký văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm.*”

IV. DỰ THẢO PHỤ LỤC

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh đánh số trang theo quy định tại khoản 7 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“7. Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng số Ả Rập, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, không hiển thị số trang thứ nhất, đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. ...”

2. Nhằm thống nhất với dự thảo Quyết định và tên dự thảo Phụ lục, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*Chủng loại cụ thể/đặc điểm cơ bản*” thành “*Chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản*”.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát một số nội dung sau:

a) Tại Điều 48 của Luật Du lịch quy định:

“Điều 48. Các loại cơ sở lưu trú du lịch

1. Khách sạn.

2. Biệt thự du lịch.

3. Căn hộ du lịch.

4. Tàu thủy lưu trú du lịch.

5. Nhà nghỉ du lịch.

6. Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê.

7. Bãi cắm trại du lịch.

8. Các cơ sở lưu trú du lịch khác.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát trên địa bàn tỉnh có các loại hình như biệt thự du lịch; căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch hay không. Trường hợp có, việc mô tả đặc điểm kinh tế - kỹ thuật cơ bản “*Có tối thiểu 10 buồng ngủ*” có đảm bảo tính đầy đủ, phù hợp không.

b) Tại Điều 49 của Luật Du lịch quy định:

“Điều 49. Điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch

1. Điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch bao gồm:

a) Có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;”

Đối với dịch vụ tại số thứ tự 3 và 4, nội dung mô tả đặc điểm kinh tế - kỹ thuật cơ bản có quy định điều kiện “*có đăng ký kinh doanh*”. Tuy nhiên, đối với các dịch vụ còn lại chưa quy định thống nhất về nội dung này. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đánh giá sự cần thiết của việc quy định điều kiện nêu trên đối với từng dịch vụ nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát tên gọi “*Dịch vụ thu sử dụng nhà vệ sinh*” đã chính xác, phù hợp chưa.

d) Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày các gạch đầu dòng tại cột số thứ tự thành các điểm a, b, c, ...; rà soát, bổ sung đầy đủ, điều chỉnh thống nhất cách trình bày dấu câu cuối các nội dung; bỏ các dấu chấm cuối tên các hàng hóa, dịch vụ.

đ) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định “*Là 01 trong các phương tiện cơ giới sau: Xe ba bánh*” có phù hợp với quy định hiện hành không.

V. TỜ TRÌNH DỰ THẢO

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh một số nội dung tại Tờ trình dự thảo theo ý kiến tại Mục II, III của Báo cáo này và lưu ý một số nội dung sau:

1. Rà soát, điều chỉnh tên Quyết định trong toàn bộ Tờ trình dự thảo thành: “*Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang*”.

2. Mục I

a) Bổ sung cơ sở pháp lý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Quyết định.

b) Bỏ cụm từ “*ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang*” tại khoản 1 Mục I do thừa.

3. Điều chỉnh thống nhất cách trình bày “*ngày/tháng/năm*” thành “*ngày ... tháng ... năm*”; điều chỉnh cụm từ “*Nghị định số 85/2024/NĐ- CP*” thành “*Nghị định số 85/2024/NĐ-CP*”.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Đăng ký xây dựng Quyết định của Sở Tài chính đã được chấp thuận tại Công văn số 7269/VP-KT của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc xây dựng Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Sở Tài chính đã dự thảo Quyết định, lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 4151/STC-GCS ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc tham gia góp ý dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Sở Tài chính đã tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 4553/STC-GCS.

VII. KẾT LUẬN

Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh theo các ý kiến tại Mục II, III, IV, V của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, btphao.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc